



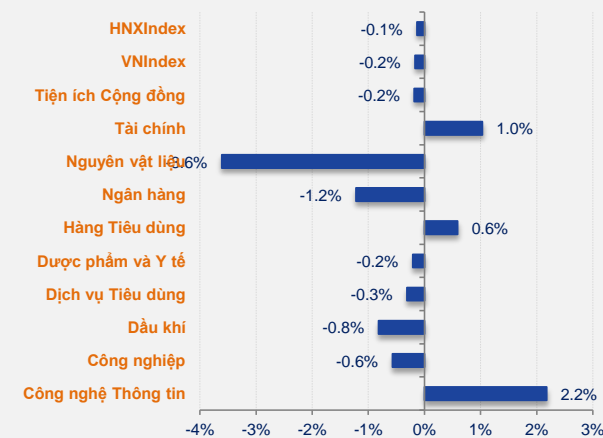
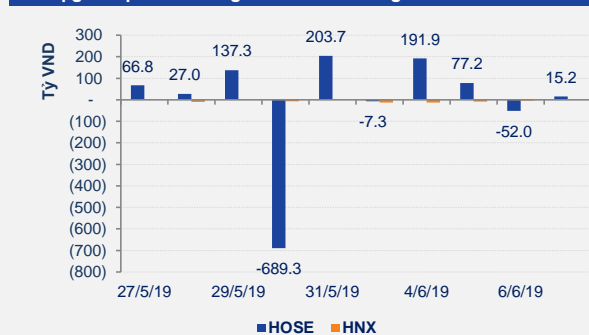
## WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 3/6/2019 - 7/6/2019

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	958.28 ↓	-0.2%	104.21 ↓	-0.1%
KLGD (trCP)	743.87 ↑	3.0%	123.40 ↓	-2.9%
GTGD (tỷ VND)	16,148.44 ↓	-4.4%	1,415.51 ↓	-9.7%
Tổng cung (trCP)	1,538.40 ↑	3.8%	244.98 ↓	-11.5%
Tổng cầu (trCP)	1,645.86 ↑	7.1%	232.01 ↓	-2.4%

**Giao dịch NĐT nước ngoài**

KL mua (trCP)	85.90 ↑	14.7%	1.17 ↓	-46.1%
KL bán (trCP)	62.50 ↓	-7.6%	3.08 ↑	67.7%
GT mua (tỷ VND)	2,761.77 ↓	-14.8%	13.67 ↓	-41.6%
GT bán (tỷ VND)	2,536.69 ↓	-27.4%	52.31 ↑	39.6%

**Biến động giá Ngành theo Tuần****Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài****ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG**

Thị trường tiếp tục giảm điểm nhẹ trong tuần giao dịch qua, nổi dài chuỗi giảm liên tiếp trên VN-Index lên 3 tuần và trên HNX-Index là 6 tuần với thanh khoản tiếp tục suy giảm. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 1,6 điểm (-0,2%) xuống 958,28 điểm; HNX-Index giảm 0,1 điểm (-0,1%) xuống 104,21 điểm. Thanh khoản tiếp tục suy giảm và thấp hơn mức trung bình 20 tuần với chỉ khoảng 3.500 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên cả hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE giảm 4,4% xuống 16.148 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 3% lên 744 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX giảm 9,7% xuống 1.416 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 2,9% xuống 123 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường giảm điểm nhẹ trong tuần qua thì các nhóm ngành chính chủ yếu kết tuần với mức giảm. Nhóm cổ phiếu nguyên vật liệu giảm mạnh nhất tuần với 3,6% giá trị vốn hóa, chủ yếu do sự sụt giảm mạnh của trụ cột HPG (-7,1%). Nhóm cổ phiếu chiếm tỷ trọng lớn nhất trên thị trường là ngân hàng giảm 1,2% giá trị vốn hóa với các mã tiêu biểu như VCB (-2,4%), VPB (-1,4%), TCB (-4,4%), MBB (-1,4%), HDB (-1,5%), ACB (-1%)... đã gây áp lực lớn lên toàn thị trường. Ở chiều ngược lại, nhóm ngành công nghệ thông tin tăng mạnh nhất với 2,2% giá trị vốn hóa, với cổ phiếu trụ cột là FPT (+2,5%). Nhóm tài chính tăng 1%, với sự bứt phá của các cổ phiếu trong ngành con bất động sản với VIC (+2,1%) và VHM (+0,2%).

**CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ**

Thị trường chứng khoán Việt Nam đã trải qua ba tuần liên tiếp giao dịch ảm đạm với nền thanh khoản dưới mức trung bình 20 tuần và đang có xu hướng suy giảm dần. VN-Index giảm nhẹ trong ba tuần qua đã khiến chỉ số tiêu cực đi nhiều về mặt kỹ thuật khi đánh mất lần lượt 3 đường MA quan trọng là MA20, MA50 và MA200. Rất may là trong phiên giao dịch cuối tuần, lực cầu gia tăng tốt trong phiên chiều đã giúp VN-Index vượt qua được MA200 ngày quanh ngưỡng 955 điểm. Đây là một tín hiệu tích cực và mở ra cơ hội tiếp tục hồi phục kỹ thuật trong tuần tiếp theo. Thách thức lớn nhất ở thời điểm hiện tại đối với thị trường là việc dòng tiền lớn vẫn đang đứng ngoài quan sát và thậm chí đang có dấu hiệu chuyển dần từ cơ sở sang phái sinh. Điều này sẽ khiến cho nhịp hồi phục trở nên ngắn hơn và thị trường có thể sẽ giảm ngay khi chạm các mức kháng cự. Những diễn biến tiếp theo của các cuộc chiến tranh thương mại trên thế giới sẽ tiếp tục là tiêu điểm của giới đầu tư trong thời gian tới. Bên cạnh đó, việc FED hé lộ khả năng sẽ giảm lãi suất trong năm 2019 sẽ là tin tức hỗ trợ cho thị trường. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (10/7-14/7), VN-Index có thể sẽ hồi phục kỹ thuật với mục tiêu gần nhất là ngưỡng kháng cự quanh 970 điểm (MA20-50). Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư nên hạn chế mua vào có thể cản nhịp hồi phục để hạ tỷ trọng cổ phiếu.



## WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 3/6/2019 - 7/6/2019

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

## VN-Index:

VN-Index giảm điểm nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là trung tính với ba phiên tăng điểm và hai phiên điều chỉnh vào đầu tuần và thứ 5. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 958,39 điểm và 939,35 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 1,6 điểm (-0,2%) xuống 958,28 điểm.

TIP là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 27% từ 22.500 đồng lên 28.650 đồng, tiếp theo là PTL với mức tăng 26% từ 3.250 đồng lên 4.090 đồng. Ở chiều ngược lại, TDW là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 18% từ 27.900 đồng xuống 22.800 đồng.

## HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là tiêu cực với ba phiên giảm điểm và hai phiên hồi phục vào thứ 4 và thứ 6. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 104,445 điểm và 102,609 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 0,145 điểm (-0,1%) xuống 104,207 điểm.

HGM là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 30% từ 36.670 đồng lên 47.800 đồng, tiếp theo là TKU với mức tăng 25% từ 8.800 đồng lên 11.000 đồng. Ở chiều ngược lại, PSC là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 18% từ 16.800 đồng xuống 13.700 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 225,08 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 23,4 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất là E1VFVN30 với 24,3 triệu chứng chỉ quỹ, tiếp theo là KMR với 8,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SBT là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 7,7 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 38,64 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,92 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,15 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 253 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TIG là mã được mua ròng nhiều nhất với 406 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

## VN-Index:



VN-Index giảm nhẹ trong tuần thứ ba liên tiếp và hiện chỉ số đã vượt qua được ngưỡng 955 điểm (MA200), thanh khoản khớp lệnh suy giảm và tiếp tục dưới mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 970 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 970 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (10/7-14/7), VN-Index có thể sẽ hồi phục kỹ thuật với mục tiêu gần nhất là ngưỡng kháng cự quanh 970 điểm (MA20-50).

## HNX-Index:



HNX-Index có tuần thứ sáu giảm điểm liên tiếp và hiện chỉ số đã lấy lại được ngưỡng 104 điểm (cạnh dưới của kênh giá giảm trước đó), thanh khoản khớp lệnh suy giảm và tiếp tục dưới mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 106 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 107 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (10/7-14/7), HNX-Index có thể sẽ hồi phục kỹ thuật với mục tiêu gần nhất là ngưỡng kháng cự quanh 105 điểm (MA20).



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước đi ngang**

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,08 - 37,18 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 60.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 40.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm tăng 6 đồng**

Ngày 7/6, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.058 đồng (tăng 6 đồng).

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 4,15 USD/ounce tương ứng với 0,31% xuống 1.338,55 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,026 điểm tương ứng 0,03% lên 97,023 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1268 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2715 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 108,48 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,77 USD tương ứng 1,46% lên 53,36 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 6/6, chỉ số Dow Jones tăng 181,09 điểm tương ứng 0,71% lên 25.720,66 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 40,08 điểm tương ứng 0,53% lên 7.615,55 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 17,34 điểm tương ứng 0,61% lên 2.843,49 điểm.



## HOSE

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	24,256,670	SBT	7,709,680
2	KMR	8,106,237	NBB	2,673,822
3	VRE	1,076,250	HPG	1,770,890
4	KBC	1,016,210	VGC	1,229,600
5	STB	952,610	HDB	880,730

## HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	406,200	PVS	1,153,904
2	VIX	40,000	SHB	253,270
3	DS3	35,200	MPT	212,900
4	TNG	18,000	CEO	192,800
5	SRA	16,600	DNP	156,300

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	29.95	30.00	↑ 0.17%	57,102,390
HPG	24.69	22.95	↓ -7.05%	33,723,859
E1VFN30	14.55	14.38	↓ -1.17%	29,444,710
SCR	7.10	7.50	↑ 5.63%	26,440,563
SBT	18.05	17.80	↓ -1.39%	25,744,970

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.00	7.10	↑ 1.43%	19,855,797
PVS	22.60	22.60	↔ 0.00%	16,167,524
PVX	1.20	1.10	↓ -8.33%	6,601,576
MPT	3.00	3.00	↔ 0.00%	4,708,908
SHS	11.30	11.90	↑ 5.31%	4,655,562

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TIP	22.50	28.65	6.2	↑ 27.33%
PTL	3.25	4.09	0.8	↑ 25.85%
TN1	38.50	48.00	9.5	↑ 24.68%
BMC	15.00	17.90	2.9	↑ 19.33%
HU1	8.35	9.55	1.2	↑ 14.37%

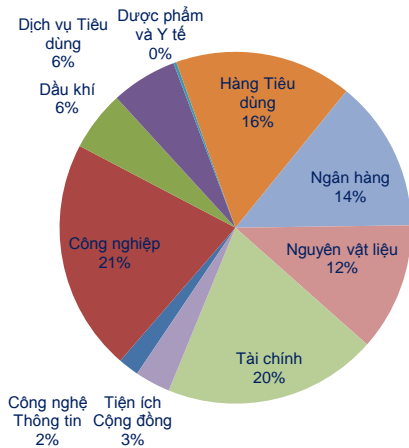
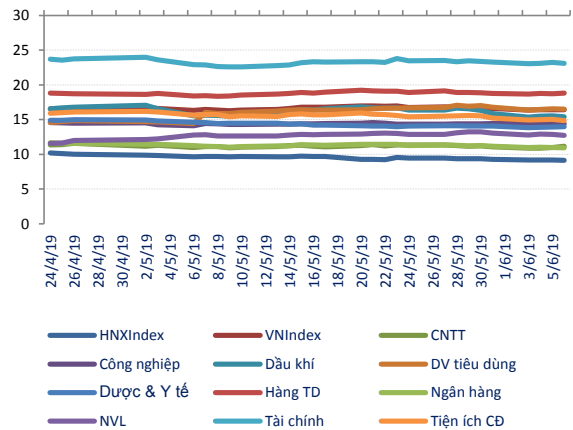
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HGM	36.67	47.80	11.1	↑ 30.37%
TKU	8.80	11.00	2.2	↑ 25.00%
VC1	11.40	13.70	2.3	↑ 20.18%
CMC	3.20	3.80	0.6	↑ 18.75%
VE4	6.60	7.80	1.2	↑ 18.18%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TDW	27.90	22.80	-5.1	↓ -18.28%
SMA	15.50	13.35	-2.2	↓ -13.87%
TCO	14.95	12.90	-2.1	↓ -13.71%
VPG	21.70	19.40	-2.3	↓ -10.60%
LGC	31.00	28.00	-3.0	↓ -9.68%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSC	16.80	13.70	-3.1	↓ -18.45%
RCL	24.30	20.30	-4.0	↓ -16.46%
KTT	7.90	6.80	-1.1	↓ -13.92%
PVL	2.20	1.90	-0.3	↓ -13.64%
L35	8.60	7.50	-1.1	↓ -12.79%

(\*) Giá điều chỉnh

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**

**Chuỗi PE ngành và thị trường**

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	57,102,390	3.2%	327	91.6	2.9
HPG	33,723,859	20.6%	2,956	7.8	1.2
E1VFN30	29,444,710	N/A	N/A	N/A	N/A
SCR	26,440,563	7.0%	947	7.9	0.6
SBT	25,744,970	7.4%	850	21.0	1.5

**Top KLGD lớn nhất HNX**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	19,855,797	10.9%	1,479	4.8	0.5
PVS	16,167,524	9.5%	2,427	9.3	0.9
PVX	6,601,576	-8.7%	-466	-	0.9
MPT	4,708,908	15.4%	1,750	1.7	0.2
SHS	4,655,562	15.6%	1,946	6.1	0.9

**Top Đột biến giá HOSE**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TIP	↑ 27.3%	20.5%	3,872	7.4	1.6
PTL	↑ 25.8%	-5.7%	-472	-	0.5
TN1	↑ 24.7%	48.3%	5,661	8.5	2.7
BMC	↑ 19.3%	7.6%	1,180	15.2	1.1
HU1	↑ 14.4%	5.1%	805	11.9	0.6

**Top Đột biến giá HNX**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HGM	↑ 30.4%	14.2%	2,297	20.8	3.8
TKU	↑ 25.0%	10.3%	1,543	7.1	0.7
VC1	↑ 20.2%	7.6%	1,470	9.3	0.7
CMC	↑ 18.8%	-2.4%	-297	-	0.3
VE4	↑ 18.2%	3.4%	498	15.7	0.5

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
E1VFN30	24,256,670	N/A	N/A	N/A	N/A
KMR	8,106,237	1.1%	115	28.7	0.3
VRE	1,076,250	8.8%	1,064	32.7	2.8
KBC	1,016,210	6.5%	1,336	10.9	0.7
STB	952,610	9.2%	1,241	9.5	0.8

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	406,200	6.6%	744	4.6	0.3
VIX	40,000	18.1%	2,052	3.7	0.6
DS3	35,200	4.8%	516	8.0	0.4
TNG	18,000	25.7%	3,955	5.8	1.4
SRA	16,600	86.9%	24,443	0.5	0.7

**Top Vốn hóa HOSE**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	401,302	3.6%	1,083	108.0	5.5
VHM	275,330	27.4%	3,842	21.4	6.0
VCB	243,302	24.7%	4,372	15.0	3.3
VNM	220,460	38.3%	5,926	21.4	7.8
GAS	197,137	27.4%	6,543	15.7	4.5

**Top Vốn hóa HNX**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	35,794	26.4%	4,297	6.7	1.6
VCG	11,617	7.0%	1,213	21.7	1.8
PVS	10,802	9.5%	2,427	9.3	0.9
VCS	9,690	41.6%	7,332	8.4	3.3
SHB	8,542	10.9%	1,479	4.8	0.5



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
12/4/2019	7/6/2019	6/5/2019	3/5/2019	<b>TMB</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
4/5/2019	7/6/2019	16/5/2019	15/5/2019	<b>MTC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/5/2019	7/6/2019	28/5/2019	27/5/2019	<b>HND</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/5/2019	7/6/2019	16/5/2019	15/5/2019	<b>PGV</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
10/5/2019	7/6/2019	0/1/1900	17/5/2019	<b>FPT</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/5/2019	7/6/2019	24/5/2019	23/5/2019	<b>GDW</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/5/2019	7/6/2019	24/5/2019	23/5/2019	<b>SKN</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/5/2019	7/6/2019	24/5/2019	23/5/2019	<b>HEP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/5/2019	7/6/2019	10/6/2019	7/6/2019	<b>L14</b>	Phát hành cổ phiếu
24/5/2019	7/6/2019	30/5/2019	29/5/2019	<b>LSS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/5/2019	7/6/2019	7/6/2019	7/6/2019	<b>APT</b>	Niêm yết mới
3/6/2019	7/6/2019	7/6/2019	7/6/2019	<b>NHT</b>	Niêm yết thêm
7/6/2019	7/6/2019	7/6/2019	7/6/2019	<b>E1VFN30</b>	Niêm yết thêm
8/5/2019	8/6/2019	20/5/2019	17/5/2019	<b>JOS</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/5/2019	10/6/2019	10/5/2019	9/5/2019	<b>BLI</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/5/2019	10/6/2019	8/5/2019	7/5/2019	<b>FTS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/5/2019	10/6/2019	10/5/2019	9/5/2019	<b>TTP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/5/2019	10/6/2019	24/5/2019	23/5/2019	<b>BSQ</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/5/2019	10/6/2019	27/5/2019	24/5/2019	<b>CNG</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/5/2019	10/6/2019	24/5/2019	23/5/2019	<b>UIC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/5/2019	10/6/2019	15/5/2019	14/5/2019	<b>SSU</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/5/2019	10/6/2019	24/5/2019	23/5/2019	<b>BTR</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/5/2019	10/6/2019	30/5/2019	29/5/2019	<b>TMP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/5/2019	10/6/2019	24/5/2019	23/5/2019	<b>NAC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/5/2019	10/6/2019	24/5/2019	23/5/2019	<b>PTH</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/5/2019	10/6/2019	24/5/2019	23/5/2019	<b>GTH</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/5/2019	10/6/2019	22/5/2019	21/5/2019	<b>CT5</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/5/2019	10/6/2019	22/5/2019	21/5/2019	<b>NTL</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/5/2019	10/6/2019	22/5/2019	21/5/2019	<b>VEE</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/5/2019	10/6/2019	29/5/2019	28/5/2019	<b>CVH</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-24)-3818 1888  
Fax: (84-24)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-28)-3915 1368  
Fax: (84-28)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-236)-352 5777  
Fax: (84-236)-352 5779

---